**NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHÚ Ý**

KHI GIẢNG CÁC BÀI TRONG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NHẬN THỨC VỀ ĐẢNG  
*(Kèm theo Hướng dẫn số 61-HD/BTGTW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương)*

**I. NHỮNG YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài giảng** | **Yêu cầu cần đạt** |
| ***Bài 1:*** Khái quát lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | - Hiểu biết và nắm được những mốc son về quá trình ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam là Bước ngoặt quyết định của cách mạng Việt Nam.  - Hiểu biết và nắm được những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.  - Hiểu biết những truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| ***Bài 2:*** Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | - Hiểu biết về mốc thời gian và điều kiện xã hội Việt Nam để Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành các cương lĩnh từ ngày thành lập đến nay.  - Nắm vững được quá trình cách mạng và những bài học kinh nghiệm cho sự ra đời của Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011).  - Hiểu được những nội dung cơ bản về: thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; và về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng nêu trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011). |
| ***Bài 3:*** Nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam | Hiểu biết khái quát về Điều lệ Đảng; cấu trúc của Điều lệ Đảng; và một số nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng. |
| ***Bài 4:*** Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh | - Hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.  - Nhận thức được những nội dung chủ yếu, cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.  - Nâng cao nhận thức và chủ động nêu những giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. |
| ***Bài 5:*** Phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam | - Nắm được những điều kiện để một người được xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.  - Đưa ra được những giải pháp cơ bản cho bản thân nhằm phấn đấu trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.  - Nắm bắt được mục tiêu, ý nghĩa và nhiệm vụ của việc mỗi đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| ***Chuyên đề tự chọn*** | - Tình hình và nhiệm vụ của địa phương, cơ sở.  - Tình hình thời sự, những chủ trương, chính sách mới...  - Báo cáo quá trình phấn đấu trở thành đảng viên của người mới được kết nạp vào Đảng. |

**II. HƯỚNG DẪN SOẠN GIẢNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cấu trúc bài giảng** | | **Nội dung** |
| **Bài 1: Khái quát lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam** | | |
| I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời - Bước ngoặt quyết định của cách mạng Việt Nam | 1. Tình hình xã hội Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời | Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội Việt Nam từ năm 1858 đến trước khi thành lập Đảng. |
| 2. Phong trào đấu tranh của nhân dân ta trước khi Đảng ra đời | Nêu được một số phong trào tiêu biểu của nhân dân Việt Nam đứng lên chống Thực dân Pháp trước khi thành lập Đảng. |
| 3. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước | Khái quát những mốc thời gian cơ bản đánh dấu tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc. |
| 4. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam | Nêu được tình hình đất nước trước Hội nghị hợp nhất các tổ chức Đảng; nêu được Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt được thông qua trong Hội nghị thành lập Đảng. |
| II. Thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng | 1. Đảng lãnh đạo và tổ chức các cuộc đấu tranh cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 | Giới thiệu được 3 cao trào của cách mạng tháng Tám (1930 - 1931, 1936 - 1939, 1939 - 1945) |
| 2. Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng và tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước (1945 - 1975) | - Giới thiệu được những nội dung cốt lõi về sự Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng giai đoạn (1945- 1946).  - Giới thiệu được những nội dung cốt lõi về sự Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn (1946 - 1954).  - Giới thiệu được những nội dung cốt lõi về sự Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc giai đoạn (1954 - 1975). |
| 3. Đảng lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay) | Giới thiệu được những nét cơ bản của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI - XIII, đặc biệt là Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung, phát triển 2011). |
| III. Những truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam |  | Phân tích được 4 giá trị truyền thống của Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| **Bài 2: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** | | |
| A. Cương lĩnh của Đảng qua các thời kỳ |  |  |
| I. Cương lĩnh | 1. Cương lĩnh là gì | Nêu và phân tích khái niệm Cương lĩnh. |
| 2. Tính chất của cương lĩnh | Nêu được tính, chất của cương lĩnh: là một bản tuyên ngôn, là văn bản “pháp lý” cao nhất của đảng, là văn bản có tính chiến lược lâu dài, là cơ sở của công tác xây dựng và phát triển đảng. |
| II. Cương lĩnh của Đảng qua các thời kỳ | 1. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng | Giới thiệu được những nội dung chính trong bản Cương lĩnh đầu tiên của Đảng. |
| 2. Luận cương chánh trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 10/1930) | Giới thiệu được những nội dung chính trong bản Luận cương chánh trị (tháng 10/1930). |
| 3. Chính cương Đảng lao động Việt Nam (tháng 2/1951) | Giới thiệu được những nội dung chính trong bản Chánh cương (tháng 2/1951). |
| 4. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991) | Giới thiệu được những nội dung chính trong bản Cương lĩnh 1991. |
| 5. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) | Giới thiệu được những nội dung chính trong bản Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011. |
| B. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) |  |  |
| I. Quá trình cách mạng và những bài học kinh nghiệm | 1. Những thắng lợi vĩ đại | Nếu được những thắng lợi sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991. |
| 2. Những bài học kinh nghiệm | Phân tích được 5 bài học kinh nghiệm của 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991. |
| II. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta | 1. Bối cảnh quốc tế | Nêu được những đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới và khu vực; tình hình các nước XHCN, phong trào cộng sản và cánh tả; tình hình TBCN và các nước phát triển. |
| 2. Đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng | Phân tích 8 đặc trưng về xã hội XHCN được nêu trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011. |
| 3. Mục tiêu và phương hướng | Nêu mục tiêu và phương hướng trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011, đặc biệt là mục tiêu, phương hướng phát triển đất nước trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. |
| III. Những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại | 1. Định hướng phát triển kinh tế | Nêu được những định hướng phát triển quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất theo tinh thần Đại hội XIII. |
| 2. Định hướng phát triển về lĩnh vực văn hóa, xã hội | Nêu được những định hướng phát triển văn hóa, xây dựng con người, phát triển giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ, công tác bảo vệ môi trường, chính sách xã hội, xây dựng các giai tầng trong xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. |
| 3. Định hướng phát triển quốc phòng, an ninh | Giới thiệu mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh và đường lối xây dựng nền quốc phòng, an ninh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. |
| 4. Định hướng công tác đối ngoại | Nêu được những định hướng trong công tác đối ngoại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. |
| IV. Hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng | 1. Đảng Cộng sản Việt Nam | Nêu được định nghĩa về Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó phân tích những nội dung trong phương thức lãnh đạo của Đảng. |
| 2. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | Nêu rõ những đặc điểm về Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. |
| 3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân | Giới thiệu vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong công cuộc xây dựng đất nước. |
| **Bài 3: Nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam** | | |
| I. Giới thiệu khái quát về Điều lệ Đảng | 1. Điều lệ Đảng là gì? | Giới thiệu được mục đích của Điều lệ Đảng, phương thức ban hành Điều lệ Đảng. |
| 2. Đặc điểm của Điều lệ Đảng | Nêu những đặc điểm của Điều lệ Đảng theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 về thi hành Điều lệ Đảng. |
| II. Cấu trúc của Điều lệ Đảng | 1. Phần mở đầu | Giới thiệu cấu trúc của Điều lệ Đảng |
| 2. Các chương của Điều lệ Đảng | Giới thiệu tên chương, nội dung chính của chương trong Điều lệ Đảng. |
| III. Một số nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng | 1. Bản chất giai cấp công nhân của Đảng | Giới thiệu bản chất của giai cấp công nhân được quy định trong Điều lệ Đảng. |
| 2. Nhiệm vụ và quyền của đảng viên | Giới thiệu nhiệm vụ và quyền của đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng. |
| 3. Nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng | Giới thiệu nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng. |
| 4. Hệ thống tổ chức của Đảng | Giới thiệu hệ thống tổ chức của Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng. |
| 5. Khen thưởng và kỷ luật trong Đảng | Giới thiệu khen thưởng, kỷ luật được quy định trong Điều lệ Đảng. |
| **Bài 4: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh** | | |
| I. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh | 1. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là chủ trương lớn của Đảng được tiến hành liên tục và nhất quán | - Giới thiệu được quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh với các giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam.  - Nêu được nội dung Đại hội Đảng lần thứ VII (năm 1991) lần đầu tiên Đảng ta khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng.  - Nêu được nội dung Hội nghị TW 12 khóa IX với chủ trương học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.  - Giới thiệu các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, BCH TW: Chỉ thị 06-CT/TW, ngày 7/11/2006; 03-CT/TW, ngày 14/5/2011; 05-CT/TW, ngày 15/5/2016; Kết luận 01- KL/TW ngày 18/5/2021. |
| 2. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và vấn đề chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và xã hội; tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh | - Giới thiệu được ý nghĩa của việc học tập và làm theo Bác.  - Nêu những đánh giá về thành tựu và thách thức sau 35 năm đổi mới đất nước.  - Nêu những nhận định của Nghị quyết TW 4 khóa XII và của Đại hội XIII về tình xây dựng Đảng trong thời kỳ mới.  - Giới thiệu được nguyên nhân chủ quan, khách quan về tình trạng suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. |
| II. Những nội dung chủ yếu của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh | 1. Nội dung cơ bản và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh | Giới thiệu được khái niệm, nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh. |
| 2. Những nội dung cốt lõi của đạo đức Hồ Chí Minh | Phân tích những quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí của đạo đức trong đời sống xã hội và của mỗi người, về những phẩm chất đạo đức cơ bản của người cách mạng, về những nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức |
| 3. Những nội dung chủ yếu của phong cách Hồ Chí Minh | Phân tích một số nội dung chủ yếu trong phong cách Hồ Chí Minh: phong cách tư duy; làm việc có kế hoạch; lãnh đạo dân chủ, trọng dân, sát dân; nói đi đôi với làm; diễn đạt; ứng xử; diễn đạt. |
| III. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh | 1. Thực hiện trung với nước, hiếu với dân; mỗi cán bộ, đảng viên phải trung thành vô hạn với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc, tham gia tích cực vào việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh | Giới thiệu và phân tích 6 nội dung chủ yếu (trang 173 - 174) |
| 2. Thực hiện “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, nêu cao phẩm giá con người Việt Nam trong thời kỳ mới | Giới thiệu và phân tích 5 nội dung chủ yếu (trang 175 - 176) |
| 3. Nâng cao ý thức dân chủ và kỷ luật, gắn bó với nhân dân, vì nhân dân phục vụ | Giới thiệu và phân tích 3 nội dung chủ yếu (trang 176) |
| 4. Nâng cao trách nhiệm và tính tiên phong gương mẫu | Giới thiệu và phân tích những nội dung trong Quy định 102-QĐ/TW, ngày 07/6/2012; 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016; 08-Qđi/TW, ngày 25/10/2018. |
| 5. Phát huy chủ nghĩa yêu nước gắn chặt với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế | Giới thiệu và phân tích 4 nội dung chủ yếu (trang 178 - 179) |
| **Bài 5: Phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam** | | |
| I. Điều kiện để được xét kết nạp vào Đảng | 1. Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên | Giới thiệu những quy định hướng dẫn về tuổi khi kết nạp Đảng. (Điều lệ Đảng, Quy định 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021) |
| 2. Thừa nhận và tự nguyện: thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ của đảng viên, hoạt động trong tổ chức cơ sở đảng | Nêu và phân tích 04 nội dung: thừa nhận và tự nguyện thực hiện Cương lĩnh chính trị của Đảng; thừa nhận và thực hiện Điều lệ Đảng; thừa nhận và tự nguyện phấn đấu theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của đảng viên; tự nguyện hoạt động trong một tổ chức cơ sở Đảng. |
| 3. Qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm | Giới thiệu các tiêu chuẩn để kết nạp vào Đảng theo Điều lệ Đảng quy định. Đặc biệt, là quy định về học vấn của người vào Đảng. |
| II. Nội dung phấn đấu trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam | 1. Xác định động cơ vào Đảng đúng đắn | Nêu và phân tích động cơ đúng đắn khi vào Đảng. |
| 2. Rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng | Nêu và phân tích những nội dung rèn luyện bản lĩnh chính trị của người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| 3. Nâng cao năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao | Nêu và phân tích mục tiêu nâng cao năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ của người vào Đảng. |
| 4. Gắn bó với tập thể, với nhân dân, tích cực tham gia hoạt động đoàn thể, công tác xã hội | Nêu và phân tích 4 nội dung: gắn bó với tập thể, với nhân dân; tích cực tham gia hoạt động tập thể và công tác xã hội. |
| 5. Tích cực tham gia xây dựng đảng ở cơ sở | Nêu và phân tích được 6 nội dung tích cực tham gia xây dựng đảng ở cơ sở (trang 200 - 201). |
| III. Đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam |  | Giới thiệu được 6 nội dung vào Đảng đối với đoàn viên thanh niên (trang 203 - 205). |